

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮKNÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Cường
2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 29/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T (vắng mặt), sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bị đơn: anh Lê Quang T (vắng mặt), sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/01/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm 2018 chị T và anh Lê Quang T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Trong quá trình sống chung, anh, chị không có con chung. Anh, chị không có tài sản chung và không nợ tài sản gì của ai. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tôn trọng, bất đồng quan điểm sống, lối sống hay cãi nhau, anh T hay chửi bới đánh đập chị T những lúc say xỉn. Nên anh, chị đã ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị T yêu

cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T; Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì và không nợ ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Quang T: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Lê Quang T nhưng anh Lê Quang T vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại anh Lê Quang T có mặt tại địa phương nhưng anh T cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Lê Quang T.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thì được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: khi xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh T đều không báo với địa phương để tổ chức hòa giải nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc ly hôn, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Quang T.

Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Quang T, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Lê Quang T) có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]1.3. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị T (nguyên đơn) vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với anh Lê Quang T (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết

định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh T cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4] 2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ và chị T, anh T cũng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, chị T cũng thừa nhận, vợ chồng anh, chị không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Lê Quang T.

[5] 2.2. Về con chung: Không có nên không đề cập để giải quyết.

[6] 2.3. Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng không có tài sản gì; không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] **3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T (nguyên đơn) về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Quang T (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003381 ngày 20/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng